TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/HNGĐ - ST
Ngày 07/09/2018
V/v " Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàn Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long: Tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Minh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2018. Về việc: " Xin ly hôn, nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Trúc Ph,** sinh năm 1996 (có mặt)
HKTT: tổ 05, ấp Hưng Th, xã Tân H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
Tạm trú: ấp 5, xã Phương Th, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp
* Bị đơn: Anh **Trương Văn Th,** sinh năm 1990 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 05, ấp Hưng Th, xã Tân H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Trúc Ph trình bày:

Chị và anh Trương Văn Th do mai mối, tìm hiểu nhau và được sự chấp thuận của gia đình hai bên nên chị và anh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/01/2014. Trong ngày cưới anh Th có cho chị 05 chỉ vàng 24k gồm: 01 sợi dây chuyền, 01 đôi bông tai, 01 chiếc lắc hiện số nữ trang này vợ chồng chị đã thỏa thuận bán để chi tiêu trong gia đình hết hiện nay không còn. Sau khi cưới vợ chồng chị về sống chung gia đình chị tại ấp 5, xã Phương Th, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp được một thời gian thì sau đó vợ chồng chị về sống ở bên gia đình chồng tại ấp Hưng Th, xã Tân H, huyện

B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống với nhau rất hạnh phúc và sinh được một đứa con tên Trương Văn Th, sinh ngày 22/08/2013 hiện cháu Th đang sống với chị. Đến thời gian sau này thì vợ chồng chị thường hay xảy ra mâu thuẩn do vợ chồng chị bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống do anh Th không quan tâm chăm sóc cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường gây gỗ, cự cải với nhau đến mức trầm trọng, thậm chí có nhiều lần anh Th có hành vi hành hạ, đánh đập chị. Chị và anh Th đã nhiều lần khuyên bảo lẫn nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đều không được, từ đó đời sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng chị đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 08/2017 cho đến nay, hiện mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy chị không thể hàn gắn và không thể sống chung với anh Th được nữa nên chị quyết định xin ly hôn với anh Th.

Về con chung: chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Trương Văn Th, sinh ngày 22/08/2013, chị không yêu cầu anh Trương Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/08/2018 anh Trương Văn Th trình bày:

Anh thống nhất theo ý kiến của chị Trần Thị Trúc Ph về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Nay chị Ph xin ly hôn với anh thì anh đồng ý. Còn về con chung tên Trương Văn Th, sinh ngày 22/08/2013 hiện đang sống với mẹ, anh đồng ý để vợ anh Trần Thị Trúc Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: anh không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn về mâu thuẩn theo vợ anh khai là hoàn toàn đúng, do vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm với nhau về kinh tế và tiền bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải nhiều lần nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 08/2017 cho đến nay. Do anh đi làm ăn xa không thể về dự phiên tòa được, anh xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, anh cam đoan và không có bất cứ khiếu nại gì về sau.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Trúc Ph vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Th vì hiện tại chị không còn thương anh Th nữa.

- Về con chung: chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Trương Văn Th, sinh ngày 22/08/2013, chị không yêu cầu anh Trương Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân:

Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại nguyên đơn đã chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (như không tham gia phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ do Tòa án tổ chức vào ngày 09/04/2018).

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại bị đơn đã chưa chấp hành đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức vào ngày 07/06/2018 và ngày

25/06/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh Th.
- Về con chung: giao cháu Trương Văn Th cho chị Ph nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Buộc chị Ph phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Trúc Ph có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con với anh Trương Văn Th cùng địa chỉ tổ 05, ấp Hưng Th, xã Tân H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với anh Trương Văn Th Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải vào ngày 07/06/2018 và hòa giải lần hai vào ngày 25/06/2018 tống đạt cho anh Trương Văn T là em ruột của anh Th nhận thay, anh T có thông báo cho anh Th biết, nhưng anh Th có trình bày tại Tòa và nêu ý kiến về việc chị Ph xin ly hôn với anh và anh yêu cầu được giải quyết ly hôn vắng mặt đối với anh. Việc Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải thì anh Th đều biết và xin vắng mặt tại Tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt phía bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Trúc Ph và anh Trương Văn Th có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị Ph và anh Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Trúc Ph với anh Trương Văn Th là có cơ sở. Bởi lẽ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ph và anh Th là trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Trần Thị Trúc Ph xác định không còn tình cảm với anh Th, anh Th có trình bày đồng ý ly hôn với chị Ph. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Trúc Ph được ly hôn với anh Trương Văn Th là thỏa đáng.

2.2 Về con chung: cháu Trương Văn Th, sinh ngày 22/08/2013 xét yêu cầu của chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Th, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Anh Th cũng đồng ý để chị Ph được tiếp tục nuôi con chung, anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Việc yêu cầu được nuôi cháu Th của chị Ph là hoàn toàn có cơ sở vì từ khi vợ

chồng chị không sống chung với nhau, thì chị Ph nuôi cháu Th cũng đảm bảo tốt mọi mặt sinh hoạt của cháu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 Về quan hệ tài sản: Tại phiên tòa chị Trần Thị Trúc Ph trình bày không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.4 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Trần Thị Trúc Ph phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Trúc Ph được ly hôn với anh Trương Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Văn Th, sinh ngày 22/08/2013 cho chị Trần Thị Trúc Ph được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trương Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn Th được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Trúc Ph phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do chị Ph nộp theo lai thu số 0012142 ngày 16 tháng 04 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu, vậy chị Trần Thị Trúc Ph đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã phường nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND, tỉnh Vĩnh L;
- VKSND.H B;
- Chi cục THADS H.B;
- UBND xã ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Ngô Văn Phương

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-CCTHADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Phương